

Bản án số: 55/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 17/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1984; thường trú: 16/22 đường P, khu phố B, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Số 26 V, khu phố T, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1980; thường trú: 16/22 đường P, khu phố B, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/3/2020, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế A sau thời quen nhau khoảng 05 tháng thì về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh H vào năm 2018 theo giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 17/6/2008. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu phố P, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương đến tháng 11 năm 2011 thì chuyển về sống tại tổ 24 khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho đến nay. Chị S là nhân viên văn phòng còn anh A là thợ điện, thu nhập đủ sống. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Chị S và anh A đã từng sống ly thân từ ngày 01/01/2019 đến ngày

30/10/2009. Sau đó vợ chồng quay về đoàn tụ, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh A sống không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con. Ngoài ra, thu nhập của vợ chồng thì mạnh ai người ấy giữ nên phát sinh việc người kiếm nhiều tiền, người kiếm ít tiền. Lúc đầu vợ chồng thỏa thuận chị S sẽ là người giữ các khoản thu nhập trong gia đình nhưng do anh A nghe lời gia đình nên không thực hiện. Từ đó, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không còn tin tưởng và tôn trọng nhau. Mỗi khi vợ chồng gây gổ thì anh A lại có hành vi bạo hành đối với chị S, thậm chí đánh chị S trước mặt các con. Mâu thuẫn của anh chị thì hàng xóm có biết vì họ đã nhiều lần ngăn cản vợ chồng đánh nhau. Ngày 30/11/2019, anh A đuổi ra chị S ra khỏi nhà, vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Nay chị S xác định không còn tình cảm với anh Nguyễn Thế A, vợ chồng nếu tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2012 và Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 25/5/2015. Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2020 thì chị S có yêu cầu: Khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Nguyễn Thế A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Thế A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh A thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị S về quan hệ hôn nhân, điều kiện kết hôn.

Sau khi kết hôn vợ chồng mua nhà sống riêng tại huyện T đến năm 2011 thì chuyển về sống tại tổ 24, khu phố Đ, phường T, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh A làm công nhân kỹ thuật còn chị S làm phiên dịch, ngoài ra, hai vợ chồng còn kinh doanh thêm nên thu nhập đủ sống.

Anh A xác định vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không có tiếng nói chung trong kinh doanh, mạnh ai người đó làm, không có sự bàn bạc giữa hai vợ chồng. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm đến gia đình hai bên, thậm chí có đánh nhau nhưng không gây thương tích nghiêm trọng. Thời gian đầu gia đình hai bên có hòa giải cho hai vợ chồng nhưng do mâu thuẫn trầm trọng nên không thành. Cuối năm 2019 anh A đã dọn nhà đến sinh sống tại địa chỉ 16/22 đường P, khu phố B, phường Đ, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng có liên lạc nhưng không phải để hàn gắn mà chủ yếu là chị S đến gây gổ, quậy phá, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường và công việc kinh doanh của anh A. Nay anh A xác định không còn tình cảm với chị S nhưng do vợ chồng chưa thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung và nợ chung nên chưa đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2012 và Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 25/5/2015. Anh A xác định do chưa đồng ý ly hôn nên chưa yêu cầu giải quyết về vấn đề nuôi con. Tuy

nhiên, nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị S thì anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, nếu không được quyền nuôi cả hai con chung thì anh A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 25/5/2015, giao con chung Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2012 cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con .

Về tài sản chung và nợ chung: Anh A yêu cầu chia đôi theo quy định của pháp luật.

- Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T, thành phố Dĩ An thể hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ phường T không nhận được đơn đề nghị hòa giải quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế A. Đồng thời, Hội không tiếp nhận phản ánh từ cơ sở về mâu thuẫn giữa hai anh chị, do đó, không biết rõ giữa hai anh chị có mâu thuẫn như thế nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về con chung: Hiện nay cháu L đang ở với chị S, cháu M đang ở với anh A nên cần tiếp tục giao cháu L cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, tiếp tục giao cháu M cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

+ Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn không tranh chấp, bị đơn không thực hiện thủ tục yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế A là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh H vào ngày 17/6/2018 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78) nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Quá trình tố tụng, chị S và anh A đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra trong thời gian dài, không thể hòa giải và vợ chồng đang sống ly thân. Anh A xác định không còn tình cảm với chị S, vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nhưng chưa đồng ý ly hôn do vợ chồng chưa thỏa thuận được với nhau về việc phân chia tài sản chung và nợ chung. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc và để đạt được mục đích đó thì vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc. Lý do anh Nguyễn Thế A đưa ra để chưa đồng ý ly hôn càng chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị S và anh A là

trầm trọng, chị S yêu cầu được ly hôn là phù hợp với quy định của Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế A có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2012 và Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 25/5/2015. Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị S và anh A xác định: Hiện nay cháu Nguyễn Thị Thùy L đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Nguyễn Thị Hồng M đang do anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị S và anh A đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần phải xem xét về mọi mặt, quyền lợi của phụ nữ và con chưa thành niên. Xét thấy, từ thời điểm chị S và anh A sống ly thân thì cháu Nguyễn Thị Thùy L do chị S trực tiếp nuôi dưỡng còn cháu Nguyễn Thị Hồng M do anh A trực tiếp nuôi dưỡng, cuối tuần anh A cho cháu về ở với chị S đến thứ hai thì dẫn cháu về đi học. Thực tế hai cháu Thùy L và Hồng M đều được chăm sóc tốt và các cháu vẫn phát triển tốt. Hiện hai cháu đều trên 03 tuổi nên chị S và anh A đều có khả năng trực tiếp chăm sóc con. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường và việc học tập của các cháu Thùy L và Hồng M cần giao cháu L cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu M cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của con về mọi mặt và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế A mỗi người nuôi 01 con chung nên vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Bị đơn anh Nguyễn Thế A yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Tòa án yêu cầu anh Thế A thực hiện thủ tục yêu cầu chia tài sản chung theo quy định nhưng anh A không thực hiện. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị S không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tài sản chung và nợ chung có thể khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 và Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S được ly hôn với anh Nguyễn Thế A (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 78 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh H cấp ngày 17/6/2018).

2. Về con chung: Buộc chị Nguyễn Thị S giao con chung tên Nguyễn Thị Hồng M, sinh ngày 25/5/2015 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng; Buộc anh Nguyễn Thế A giao con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 16/9/2012 cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Thế A đều có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 0040415 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- UBND xã L, huyện C, tỉnh H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thắm